

THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC SỬ DỤNG KHÓA HỌC TRỰC TUYẾN TRÊN WEBSITE MYELT CHO GIÁO TRÌNH LIFE CẤP ĐỘ B1

Võ Thị Kim Anh*

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu “Xây dựng khóa học mẫu trên website *w.w.w.myelt.heinle.com* cho giáo trình Life ở cấp độ B1”. Nghiên cứu được thực hiện ở Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng nhằm tối ưu hóa việc khai thác giáo trình Life theo đường hướng dạy và học kết hợp trực tuyến năm 2016, chủ yếu dựa trên phương pháp định tính. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu dựa trên thiết kế khóa học được lựa chọn cho đề tài. Kết quả nghiên cứu là một khóa học mẫu trên website *w.w.w.myelt.heinle.com* và những lưu ý khi sử dụng khóa học theo đường hướng kết hợp trực tuyến.

Từ khóa: giáo trình Life, học tập kết hợp trực tuyến, sách bài tập trực tuyến, khóa học trực tuyến, khung năng lực sáu bậc của Việt Nam.

*The paper presents the findings of the research “Designing an exemplary online course on website *w.w.w.myelt.heinle.com* for Life textbook, level B1”. The study based mainly on qualitative approach was conducted at the Department of English under College of Foreign Language Studies, Danang University to effectively exploit the textbook “Life” using blended learning approach 2016. Specifically, design-based research approach was selected for the research. The results of the study include an exemplary online course offered on *w.w.w.myelt.heinle.com* and some suggestions for offering the course using blended learning approach.*

Key words: Life textbook, blended learning, online workbook, online course, Vietnam six-level foreign language proficiency framework.

1. Đặt vấn đề

Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 (Đề án NNQG 2020) là một trong những đề án mang tính đột phá ở Việt Nam trong lộ trình nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho người dân. Ngoài việc chú trọng vào việc đào tạo bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, Đề án cũng dành một phần

không nhỏ kinh phí cũng như công sức vào đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ. Đề án NNQG 2020 đã cộng tác với công ty National Geographic Learning, một trong những tổ chức phi lợi nhuận hàng đầu về giáo dục trên thế giới biên soạn bộ giáo trình Life phiên bản dành riêng cho Việt Nam ở cấp độ 2 và 3 theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam.

Bộ giáo trình Life phiên bản Việt Nam được xuất bản năm 2015 ở hai cấp

* ThS., Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

độ A2 và B1. Đây là bộ giáo trình tiếng Anh dành riêng cho sinh viên không chuyên ngữ ở các trường đại học Việt Nam. Bộ giáo trình bắt đầu được đưa vào sử dụng ở các trường đại học ở Việt Nam vào tháng 9, năm 2015. Tại Đại học Đà Nẵng, giáo trình được sử dụng cho các lớp chất lượng cao của Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng.

Bộ giáo trình Life cũng như các giáo trình tiếng Anh khác gồm có sách học và sách bài tập. Tuy nhiên, sách bài tập được thay thế bằng bài tập trực tuyến (online workbook). Ngoài ra, bộ giáo trình còn có nguồn tài liệu tham khảo rất phong phú trên www.ngllife.com dành cho giáo viên và sinh viên. Được thiết kế kèm theo bộ giáo trình Life là đĩa CD ROM. Đây cũng chính là phần thể hiện ưu điểm vượt trội của giáo trình so với các giáo trình khác. Tuy nhiên, việc sử dụng bộ giáo trình còn khá nhiều hạn chế do cả yếu tố khách quan và chủ quan dù giáo viên đã cố gắng khai thác các thành phần của bộ giáo trình ngoài sách học như đĩa CD ROM và nguồn tài nguyên trên www.ngllife.com.

Để tối ưu hóa việc sử dụng giáo trình Life cho sinh viên không chuyên ngữ và khai thác giáo trình theo đường hướng dạy và học kết hợp trực tuyến, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu “Xây dựng khóa học mẫu trên website Myelt cho giáo trình Life cấp độ B1”. Mục tiêu của nghiên cứu là thiết kế, xây dựng và đánh giá khóa học trực tuyến nhằm hỗ trợ cho khóa học sử dụng giáo trình Life cấp độ B1 trên lớp. Kết quả nghiên cứu là khóa học mẫu có

thể được nhân rộng và cách thức tổ chức lớp học theo đường hướng dạy và học kết hợp trực tuyến (blended learning).

Khóa học trực tuyến được xây dựng trên www.myelt.heinle.com sử dụng nguồn bài tập gồm 200 hoạt động tương tác có sẵn trên website. Khóa học trực tuyến được sử dụng kết hợp với khóa học sử dụng giáo trình Life ở bậc 3 ở lớp chất lượng cao với số lượng sinh viên là 28.

Nội dung nghiên cứu:

- Thực trạng khai thác giáo trình Life ở Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng?
- Cách thiết kế và quản lý khóa học trên Myelt?
- Những khó khăn và thuận lợi khi sử dụng khóa học theo đường hướng dạy và học kết hợp trực tuyến ?

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước

Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước:

Từ nhiều năm nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã được chú trọng ở Việt Nam. Đặc biệt trong những năm gần đây, việc dạy và học ngoại ngữ theo đường hướng kết hợp được triển khai ở các trường đại học. Ở các trường như Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, hệ thống e-learning

được xây dựng trên Moodle nhằm phát triển việc dạy và học ngoại ngữ theo đường hướng kết hợp.

Cùng với sự phát triển của hệ thống e-learning là nhiều nghiên cứu có giá trị về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ngoại ngữ ở Việt Nam. Các nghiên cứu có giá trị đã được công bố trên các tạp chí và hội thảo khoa học trong nước như “An investigation of learners’ readiness for mobile learning in language teaching context of Vietnam” (Nguyễn Ngọc Vũ, 2015); “Một số ý tưởng ứng dụng Công nghệ thông tin và truyền thông vào đổi mới dạy học tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh” (Nguyễn Ngọc Vũ, 2006); “Công nghệ mới cho việc dạy học tiếng Anh” (Nguyễn Ngọc Vũ, 2007); “Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học ngoại ngữ” (Đoàn Quang Trung, 2014); “Hướng dẫn học ngoại ngữ trực tuyến” (Nguyễn Thị Cúc Phương, 2014).

Ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy cũng được chú trọng. Các giảng viên của trường đã thực hiện nhiều công trình nghiên cứu khoa học về lĩnh vực này như nghiên cứu cấp Đại học Đà Nẵng “Ứng dụng hệ thống quản lý học tập Moodle trong giảng dạy kỹ năng thực hành tiếng Anh theo chuẩn Châu Âu” của tác giả Hồ Quảng Hà (2014); “Tác dụng của phần mềm Dyned đối với sinh viên năm 1 và 2 tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng ” (Nguyễn Văn Long

và Phạm Thị Tố Như, 2014); “Tăng cường quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh cho sinh viên” (Trần Thị Kim Oanh, 2015); “Ứng dụng mô hình tối ưu hóa lợi ích của công nghệ trong thiết lập môi trường học tập linh hoạt cho người học tiếng Anh” (Nguyễn Thị Thanh Thanh, 2015); ‘Sử dụng các chức năng của e-learning để tăng cường hiệu quả học tập mang tính hợp tác cho sinh viên tiếng Anh tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng” (Võ Thị Kim Anh, 2015); “Khảo sát việc chấp nhận công nghệ thông tin trong học tập của sinh viên học tiếng Pháp như là một ngoại ngữ” (Nguyễn Hữu Bình, 2015).

Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước:

E-learning, hình thức học trực tuyến, rất phổ biến ở các nước có nền công nghiệp phát triển, với nhiều môn học cũng như trung tâm đào tạo. Tại Mỹ có khoảng 80% trường đại học sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến. Tại Singapore, khoảng 87% trường đại học sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến. Các trường thường xây dựng e-learning trên hai hệ thống lớn là Blackboard và WebCT. Ngoài ra, Moodle (Moodular Object-Oriented Dynamic Learning Environment) một hệ thống miễn phí và mã nguồn mở cũng được nhiều trường ở châu Á cũng như Việt Nam sử dụng. Schoology cũng là một hệ thống miễn phí khác được lựa chọn.

Các nhà nghiên cứu trên thế giới tập trung nhiều vào nghiên cứu việc học và

dạy ngoại ngữ kết hợp trực tuyến hay đặc trưng về môi trường học tập điện tử (Allen, Crosky, Macalpine, Hoffman, & Munroe, 2009). Có rất nhiều nghiên cứu về sử dụng các khóa học trực tuyến như “A closer look at blended learning-parameters for designing a blended learning environment for language teaching and learning” (Neumeier, 2005), “Classifying K-12 Blended learning” (Staker & Horn, 2012).

Ngoài ra, trong những năm gần đây học trực tuyến qua thiết bị di động (mobile learning) đang được phát triển rộng rãi khi internet đã phủ sóng rộng khắp các nước trên thế giới. Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện về việc sử dụng học trực tuyến qua thiết bị di động trong dạy và học ngoại ngữ như “Mobile learning: A Framework and Evaluation” (Motiwalla, 2007); “Pedagogical forms for mobile learning: Framing research question” (Larillard, 2007) hay “Big issues in mobile learning” (Sharples, 2006).

Tuy nhiên, do bộ giáo trình Life phiên bản dành cho Việt Nam mới được đưa vào sử dụng tháng 9 năm 2015, chưa có nghiên cứu nào về việc khai thác sử dụng online workbook cũng như website Myelt của giáo trình được công bố trong và ngoài nước.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành chủ yếu dựa trên phương pháp định tính (qualitative method) kết hợp với định lượng. Cách thức tiến hành cụ thể là sử dụng design-based research approach (DBR), tức là phương pháp nghiên cứu

dựa trên thiết kế khóa học. DBR được định nghĩa là “...một phương pháp có tính hệ thống nhưng linh hoạt nhằm cải tiến việc dạy và học thông qua phân tích, thiết kế, phát triển, sử dụng dựa trên hợp tác giữa nhà nghiên cứu và giáo viên trong bối cảnh thực tế...” (Wang & Hannafin, 2005, tr.5-6). Mục đích chủ yếu của DBR là xây dựng sự liên kết mạnh hơn giữa nghiên cứu về giáo dục và các vấn đề thực tế trong giảng dạy.

Các bước tiến hành DBR: Phương pháp nghiên cứu dựa trên thiết kế khóa học được tiến hành qua các bước sau:

- nghiên cứu sơ bộ: nghiên cứu nhu cầu và phân tích bối cảnh, các nghiên cứu trước đây hoặc lý thuyết cơ bản cho nghiên cứu;
- giai đoạn xây dựng: xây dựng mô hình, áp dụng thử và đánh giá qua từng giai đoạn và chỉnh sửa. Giai đoạn này thường đi theo một vòng khép kín: xây dựng, áp dụng/dùng thử, chỉnh sửa;
- giai đoạn đánh giá: đánh giá tổng thể để rút ra kiến nghị để có thể áp dụng mô hình tốt hơn sau này.

Cụ thể ở đề tài nghiên cứu “Xây dựng khóa học mẫu trên Myelt”, tác giả tiến hành thu thập dữ liệu và phân tích như sau:

(1) Khảo sát việc sử dụng giáo trình Life ở Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng nói chung và việc xây dựng khóa học trên Myelt nói riêng qua bảng khảo sát trên Google Form.

(2) Xây dựng khóa học trên Myelt.

(3) Sử dụng khóa học mẫu cho một lớp học.

(4) Đánh giá khóa học.

3. Thiết kế xây dựng khóa học trực tuyến trên website Myelt cho giáo trình Life B1

3.1. Thực trạng sử dụng giáo trình Life ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng là một trong những trường đầu tiên trong cả nước đưa giáo trình Life vào sử dụng cho sinh viên không chuyên ngữ vào tháng 9 năm 2015. Bước đầu, giáo trình Life cấp độ B1 được dùng để giảng dạy cho sinh viên các lớp chất lượng cao năm thứ nhất của Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng.

Để khảo sát thực trạng việc sử dụng giáo trình Life, tác giả đã sử dụng bảng khảo sát với 15 câu hỏi trên Google Form. Giáo viên trực tiếp sử dụng giáo trình Life giảng dạy các lớp chất lượng cao ở Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng đã tham gia trả lời các câu hỏi điều tra. 66,7% trong số họ có thâm niên giảng dạy từ 10-20 năm.

Kết quả cho thấy, 33,3% số giáo viên được khảo sát sử dụng cả sách học, CD ROM và sách bài tập trực tuyến cho lớp mình giảng dạy, 16,7% sử dụng sách học và CD ROM và 50% chỉ sử dụng sách học. Lý do là trong số giáo viên đang sử dụng giáo trình Life chỉ có 50% đã tham gia khóa tập huấn do Cengage Learning tổ chức về sử dụng giáo trình Life.

Trong số 50% giáo viên đã được tập huấn, chỉ có 50% cho rằng thông tin buổi tập huấn đủ để cho giáo viên khai thác tốt giáo trình Life nói chung và trang web myelt nói riêng. Vì chưa nắm bắt được hết thông tin cần thiết nên các giáo viên chỉ có thể tạo khóa học và để cho sinh viên tự làm các bài tập trên trang web Myelt chứ chưa thực sự khai thác và quản lý khóa học hiệu quả. Việc tạo và sử dụng khóa học trên Myelt chỉ nhằm cung cấp thêm bài tập cho sinh viên chứ chưa theo một định hướng cụ thể nhằm sử dụng đường hướng học tập kết hợp trực tuyến.

Tuy số lượng giáo viên được tập huấn còn hạn chế, 66,7% giáo viên đã khai thác nguồn tài nguyên trên trang web www.ngllife.com. Theo các giáo viên này họ đã sử dụng được rất nhiều tài liệu hữu ích trên trang web như: bài tập bổ trợ, video hay các file nghe.

Như vậy rõ ràng là việc khai thác giáo trình Life cấp độ B1 còn chưa được tốt do giáo viên chưa tiếp cận được thông tin đầy đủ về giáo trình và cách sử dụng trang web trực tuyến.

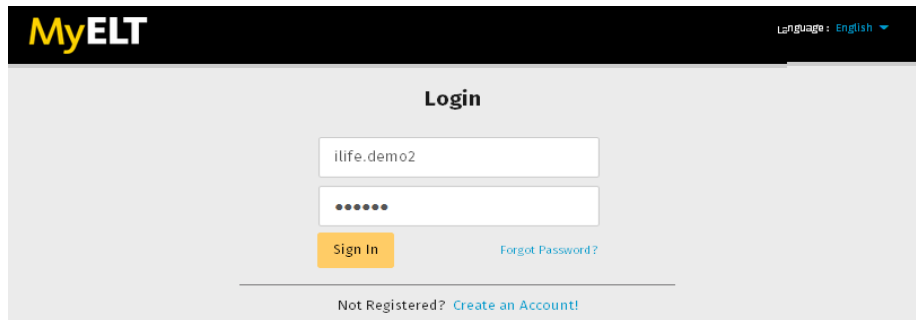
3.2. Thiết kế, xây dựng khóa học trực tuyến

Khóa học trực tuyến được xây dựng trên website Myelt. Việc thiết kế xây dựng khóa học không đòi hỏi nhiều kỹ năng về công nghệ thông tin. Giáo viên chỉ cần nắm một số thao tác cơ bản và lựa chọn sử dụng trong 200 hoạt động tương tác được cung cấp trên website.

a. Cách tạo khóa học mới trên Myelt:

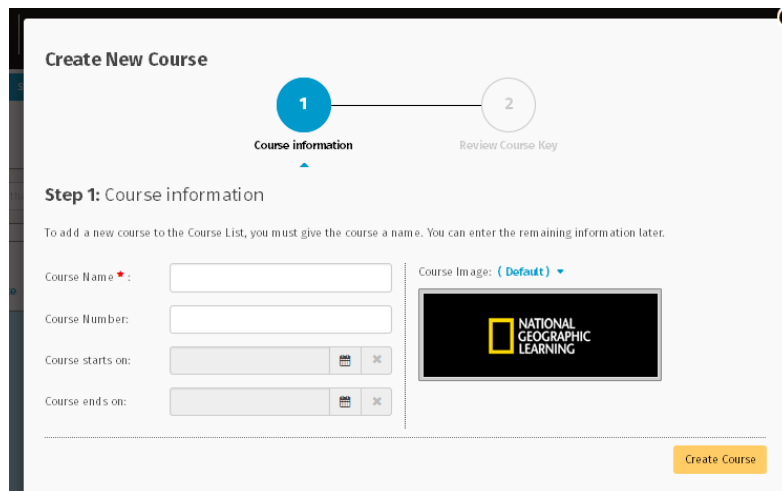
Để tạo khóa học mới trên Myelt, giáo viên thực hiện theo các bước sau:

- truy cập trang web: <http://myelt.heinle.com>



Hình 3.1: Trang web đăng nhập Myelt

- đăng nhập bằng tài khoản giáo viên;
 - sau khi đăng nhập, chọn courses → tiếp tục chọn New course;
 - đặt tên cho khóa học (Ví dụ: Life B1- Class 15CNA01) → chọn create course;
 - lúc này trang web sẽ cung cấp một mã lớp học (Ví dụ: E-3MP8SFYKHDP3Y). Giáo viên lưu mã lớp học để cung cấp cho sinh viên.
- Giáo viên có thể xem video hướng dẫn ở đầu trang web Myelt, phần tutorials.



Hình 3.2: Tạo khóa học trên Myelt

b. Hướng dẫn sinh viên tạo đăng nhập vào khóa học:

- truy cập vào trang web <http://myelt.heinle.com>
- đăng nhập bằng tài khoản và mật khẩu được cấp
- chọn “Add a resource” → chọn Enroll → Save and go to step 2

- điền mã khóa học do giáo viên cung cấp → Save and go to step 3
- bấm vào “submit” để hoàn tất việc đăng nhập lần đầu

c. Quản lý khóa học

Giống như các khóa học trực tuyến được xây dựng trên Moodle, khóa học trên Myelt cũng có chức năng Grade Book

giúp giáo viên có thể quản lý dễ dàng việc học của sinh viên. Chức năng này giúp giáo viên biết được số giờ sinh viên học trên khóa học, lượng bài tập sinh viên đã hoàn thành và điểm số đạt được. Ngoài ra, giáo viên có thể tải bản báo cáo về để lưu lại hoặc gửi thư điện tử (emails) cho sinh viên thông báo kết quả học tập nhanh chóng bằng cách chọn “Create report” và gửi thư điện tử trong Grade Book. Toàn bộ thông tin về việc học của sinh viên trong khóa học trực tuyến sẽ được nhanh chóng gửi đến từng sinh viên.

d. Sử dụng hợp lý các bài tập tương tác được cung cấp trên trang web Myelt:

Khác với một số hệ thống đang được sử dụng nhiều ở các trường đại học như Moodle hay schoology, khi xây dựng khóa học trên Myelt giáo viên không cần phải tự tạo bài tập. Mỗi cấp độ có sẵn 200 bài tập tương tác phù hợp với nội dung của 12 bài học trong sách học. Bài tập được thiết kế rất đa dạng cho tất cả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp. Tuy nhiên, giáo viên cần cân nhắc khi lựa chọn bài tập phù hợp với thực tế lớp học của mình.

Giáo viên cần lựa chọn bài tập dựa vào 2 tiêu chí sau:

- phù hợp với trình độ của sinh viên
- phù hợp với thời lượng sinh viên tự học ở nhà

Theo Đề án NNQG 2020 để nâng một bậc năng lực ngôn ngữ (ví dụ từ bậc 2 lên bậc 3), sinh viên cần 300 giờ học trên lớp và tự học. Trong khi đó thời lượng học trên lớp hiện tại khi sử dụng giáo trình

Life cấp độ B1 là 180 tiết. Như vậy lượng thời gian sinh viên cần phải tự học là rất nhiều.

3.3. Mô tả khóa học mẫu

Khóa học được thiết kế cho sinh viên không chuyên ngữ học kỳ một năm thứ nhất. Trong học kỳ, sinh viên sẽ được học bốn bài đầu của giáo trình. Một bài sẽ được dạy trong 15 tiết.

4. Đánh giá việc sử dụng khóa học

Để đánh giá ưu khuyết điểm của khóa học mẫu, tác giả nghiên cứu đã sử dụng bản điều tra để lấy ý kiến của sinh viên, và đúc kết ưu khuyết điểm khi dùng thử khóa học mẫu trong lớp học.

4.1. Ưu điểm

Theo khảo sát của tác giả nghiên cứu, khóa học mẫu được xây dựng trên Myelt có những ưu điểm sau:

a. Về phương diện giáo viên

Sau khi khóa học được xây dựng và sử dụng, khóa học được đánh giá có những ưu điểm sau:

- Việc thiết kế, xây dựng khóa học không tốn nhiều thời gian nhờ vào các hoạt động tương tác được cung cấp sẵn trên trang Web Myelt;
- Các hoạt động/bài tập đa dạng;
- Giáo viên chỉ cần kiến thức tin học ở mức cơ bản là có thể thiết lập và sử dụng khóa học;
- Giáo viên có thể quản lý khóa học hiệu quả nhờ vào chức năng quản lý lớp học gradebook;

- Khóa học được đánh giá tăng cường khả năng tự học của sinh viên;

- Khóa học giúp củng cố kiến thức cho sinh viên thông qua bài tập được thiết kế trên khóa học mẫu.

b. Về phương diện người học

Qua khảo sát 28 sinh viên tham dự khóa học mẫu, đánh giá của sinh viên về khóa học rất tốt. Cụ thể, trên 80% số sinh viên cho rằng các hoạt động trên trang web rất hữu ích và gần 88% nhận xét các hoạt động trên khóa học mẫu được lựa chọn phù hợp với bài học trong giáo trình Life. Chỉ có khoảng 12% số sinh viên đánh giá các hoạt động không hữu ích lắm với lý do là bài tập dễ hoặc khó hơn so với trình độ của mình; một số sinh viên cho rằng khóa học không hữu ích vì không muốn học trên máy tính nhiều.

Ngoài ra, 100% các sinh viên được khảo sát cho rằng khóa học dễ sử dụng. Đây là ưu điểm vượt trội của trang web Myelt khi so với việc giáo viên tạo bài tập trên Moodle.

Trên 85% số sinh viên được khảo sát mong muốn được tham gia khóa học tương tự trong học kỳ tiếp theo khi họ tiếp tục học giáo trình Life.

4.2. Nhược điểm

a. Về phương diện giáo viên

Khóa học được đánh giá có những nhược điểm sau:

- Giáo viên chỉ có thể sử dụng nguồn tài nguyên được cung cấp sẵn, cụ thể là 200 hoạt động tương tác cho mỗi cấp độ

để thiết kế khóa học của mình. Điều đó có nghĩa là giáo viên không thể đưa các nguồn tài liệu khác ở ngoài vào.

- Các hoạt động hỗ trợ cho giáo trình Life trên trang web Myelt chỉ tập trung vào các dạng bài tập tương tác mà thiếu các hoạt động hỗ trợ cho học tập mang tính hợp tác, làm việc nhóm như forum hay chatroom.

- Khóa học chỉ có thể được dùng như một khóa học hỗ trợ cho khóa học trên lớp để tăng cơ hội tự học có sự quản lý của giáo viên. Tác giả đã cố gắng vận dụng dạy và học theo đường hướng kết hợp nhưng không thành công như mong đợi. Lý do là tác giả không thể sáng tạo các hoạt động theo ý của mình vì bị bó buộc vào các tài nguyên được cung cấp sẵn trên trang web. Các tài nguyên được cung cấp sẵn trong online workbook chỉ nhằm mục đích luyện tập củng cố. Khi tiến hành bước chuẩn bị trước giờ học trực tiếp nhằm giới thiệu cung cấp ngôn ngữ sẽ được học như từ vựng hay các ý tưởng cho thảo luận trên lớp, giáo viên sẽ gặp nhiều khó khăn do chỉ giới hạn trong các hoạt động có sẵn.

b. Về phương diện người học

23% sinh viên than phiền về số lượng bài tập họ được yêu cầu hoàn thành trên Myelt. Theo các sinh viên này, do không có máy tính nối mạng ở nhà, nhà trọ hoặc ký túc xá, số lượng bài tập giáo viên yêu cầu làm trên Myelt thực sự là gánh nặng cho họ. Ngoài ra, hơn 60% sinh viên trong 23% này cho rằng giáo viên nên giảm số lượng bài tập ngữ pháp và bài tập đọc hiểu

xuống vì các bài tập trên lớp đã đủ để họ nắm vững phần nội dung bài học. Tuy nhiên, bài tập nghe và viết nên được thiết kế và giao nhiều hơn vì sinh viên khó tìm được bài tập làm thêm phù hợp ở 2 kỹ năng này.

5. Kết luận và kiến nghị

Sau thời gian thực hiện nghiên cứu, tác giả nhận thấy để có thể ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, cụ thể trong nghiên cứu này là việc thiết kế sử dụng khóa học trực tuyến trên Myelt cần có sự kết hợp đồng bộ giữa chính sách của nhà trường cũng như nỗ lực nâng cao và đổi mới nghiệp vụ sư phạm của giảng viên nhà trường.

5.1. Về phía giáo viên

a. Sử dụng nguồn tài nguyên trên Myelt kết hợp với khóa học trực tiếp khác

Như đã đề cập ở phần trước, việc sử dụng khóa học trực tuyến trên Myelt kết hợp với khóa học trực tiếp theo đường hướng dạy và học kết hợp trực tuyến rất khó có thể thực hiện được do các giới hạn của trang web Myelt. Giáo viên không thể tổ chức được một số hoạt động mang tính hợp tác và đưa tài liệu phụ trợ vào khóa học trực tuyến. Vì thế, để thực hiện được việc giảng dạy theo đường hướng kết hợp cũng như khai thác hết các tính năng ưu việt và lượng bài tập, hoạt động tương tác được xây dựng sẵn trên Myelt, giáo viên có thể kết hợp với khóa học được xây dựng trên e-learning/moodle hay schoology hay bất cứ platform nào đang được sử dụng ở trường mình.

b. Sử dụng khóa học trực tuyến trên Myelt như phân phụ trợ cho khóa học trực tiếp

Để khắc phục tình trạng giáo viên khó có thể quản lý và động viên khuyến khích sinh viên tự học ở nhà, giáo viên có thể sử dụng khóa học trực tuyến như một công cụ hữu ích.

Sau buổi học trực tiếp ở lớp, giáo viên giao bài tập về nhà để sinh viên củng cố nâng cao kiến thức trên khóa học trực tuyến trên Myelt. Như vậy, giáo viên có thể nắm được số lượng bài tập sinh viên hoàn thành cũng như kết quả đạt được. Thông qua các bài tập/ hoạt động trực tuyến này giáo viên có thể nhìn lại việc học trên lớp vì các bài tập được cung cấp trên Myelt được đặc biệt thiết kế dành riêng cho giáo trình Life. Nếu sinh viên không đạt kết quả tốt khi làm các bài tập này, giáo viên cần xem xét lại việc dạy và học trên lớp.

c. Một số lưu ý khi tạo và sử dụng khóa học trên Myelt

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đã trở thành xu hướng tất yếu trong những thập niên gần đây. Nhiều nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ mang lại động lực lớn cho người dạy và người học (Don Parssey và đồng sự, 2004), làm cho người học tự tin và sáng tạo hơn (Peeraer, J. và Petergem. P, 2011). Đó cũng là lý do tại sao nhà xuất bản National Geographic Learning khi biên soạn bộ sách Life đã chuyển sách bài tập thành bài tập trực tuyến. Điều này giúp giáo viên vượt qua

rào cản về kỹ năng công nghệ thông tin và có thể phần nào áp dụng được đường hướng học tập kết hợp trực tuyến.

Tuy nhiên, giáo viên cần vận dụng khéo léo đường hướng học tập kết hợp trực tuyến vào lớp học cụ thể của mình. Theo Nguyễn Ngọc Vũ (2014), Gullimet và Petellier (2005), người giáo viên có 3 vai trò chính: chuyên môn, sư phạm và giao tiếp. Khi sử dụng phương pháp học tập kết hợp trực tuyến, giáo viên cần nắm rõ phương pháp này và có điều chỉnh thích hợp để phù hợp với hoàn cảnh cụ thể.

Khi thiết kế và sử dụng các khóa học trên Myelt sử dụng 200 bài tập tương tác, giáo viên cần đặc biệt lưu ý những vấn đề sau:

- đối tượng là sinh viên năm thứ nhất còn khá bỡ ngỡ với cách dạy, học ở đại học;
- sinh viên gần như chưa biết khái niệm học tập kết hợp trực tuyến;
- sinh viên gặp nhiều khó khăn khi còn thiếu các thiết bị cần thiết như máy tính và internet (Nguyễn Văn Long & Phạm Thị Tố Như, 2014).

Do đó, giáo viên cần dành nhiều thời gian hướng dẫn sinh viên, cân nhắc lượng bài tập trực tuyến giao cho sinh viên và thời hạn hoàn thành. Đầu học kỳ nên giảm thiểu số lượng bài tập trực tuyến để giúp sinh viên làm quen, tăng dần số lượng bài khi sinh viên đã có được kỹ năng sử dụng khóa học trực tuyến.

Tóm lại, giáo viên cần lưu ý hai điểm cơ bản sau:

- + Nghiên cứu kỹ về bộ giáo trình trước khi sử dụng. Giáo viên cần chủ động đăng

ký tham gia vào các buổi tập huấn giáo trình Life để tìm hiểu về giáo trình.

+ Dành thời gian hướng dẫn sinh viên làm bài tập trên Myelt đặc biệt là vào đầu khóa học. Giáo viên nên dành buổi học đầu tiên để giải thích cho sinh viên hiểu lợi ích của việc học kết hợp giữa giờ học trực tiếp và hoạt động trực tuyến, cách thức đăng nhập...

+ Giáo viên nên dành thời gian sau giờ học để trả lời, giải đáp các thắc mắc khó khăn phát sinh của sinh viên.

5.2. Về phía nhà trường

- Như đã thảo luận ở phần trước, giáo viên gặp nhiều khó khăn khi khai thác bộ giáo trình Life nói chung và thiết kế sử dụng khóa học trực tuyến trên Myelt do thiếu kiến thức cơ bản. Một số giáo viên chưa có cơ hội tập huấn hoặc đã được tập huấn với thời lượng ngắn nên không đủ khả năng tạo và quản lý khóa học trực tuyến trên Myelt. Do đó, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cần kết hợp với Cengage Learning để tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về khai thác giáo trình và sử dụng phần bài tập trên mạng (online workbook) trên trang web Myelt cho giáo viên.

- Có chính sách cụ thể khuyến khích động viên cũng như bắt buộc sinh viên tham gia tích cực vào việc làm bài tập trên trang web Myelt. Nhà trường có thể đưa ra quy định sinh viên phải hoàn thành tối thiểu một số % cụ thể, hay học số lượng giờ cụ thể trên Myelt để được dự thi cuối khóa, hay lấy điểm học trên Myelt như

một thành phần trong điểm giữa kỳ hoặc cuối kỳ. Theo khảo sát của người viết, 100% sinh viên tham gia làm khảo sát cho rằng việc học trên khóa học trực tuyến hỗ trợ nên được chấm điểm, và tính một cột điểm trong điểm thành phần cuối kỳ.

- Có chính sách khuyến khích giáo viên sử dụng khóa học trực tuyến như tính giờ nghiên cứu khoa học.

- Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cho giáo viên như nâng cấp mạng wifi trong trường. Nhà trường đã có đội ngũ kỹ thuật viên hỗ trợ giáo viên nhưng chủ yếu về vấn đề máy móc trong quá trình dạy. Việc hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình xây dựng, sử dụng các khóa học trực tuyến còn bỏ ngỏ. Do đó, việc cấp thiết hiện nay là có cơ chế hỗ trợ về mặt kỹ thuật khi giáo viên sử dụng khóa học trực tuyến.

- Hỗ trợ các giáo viên không đủ khả năng tự mình xây dựng khóa học trực tuyến bằng việc xây dựng các khóa học mẫu và nhân bản các khóa học (duplicate).

- Ngoài các chính sách để động viên khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, nhà trường cũng cần có chính sách bắt buộc giáo viên như:

- + bắt buộc một số khóa học phải có thêm khóa học trực tuyến.
- + không xét thi đua nếu giáo viên không tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nói chung và áp dụng dạy và học theo đường hướng kết hợp trực tuyến nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allen, B., Crosky, A., Macalpine, I., Hoffman, M., & Munroe, P. (2009). *A Blended Approach to collaborative learning: Can it make large group teaching more student-centred*. Sydney.
2. Đoàn Quang Trung (2014). Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học ngoại ngữ. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, số 40.
3. Passey, D. et al. (2004). *The Motivational Effect of ICT on Pupils*. A report for the Department for Education and Skills. Lancaster University (Report RR532)
4. Guillimet, P. & Peterllier, S. (2005). Le tutorat à la Télé-université. *Distances et savoirs*. 2005/2(3)
5. Hồ Quảng Hà (2014). *Ứng dụng hệ thống quản lý học tập moodle trong giảng dạy kỹ năng thực hành tiếng theo chuẩn Châu Âu*. Nghiên cứu khoa học cấp Đại học Đà Nẵng. Mã số: MSD2013-05-26BS.
6. Larillard, D. (2007). Pedagogical forms for mobile learning: Framing research question. *Mobile Learning: Toward Research Agenda*.
7. Motiwalla, F. (2007). Mobile learning: A Framework and Evaluation. *Computer and Education*, 49(3), 581–596.
8. Neumeier, P. (2005). A closer look at blended learning-parameters for designing a blended learning environment for language teaching and learning. *ReCALL*, 17, 163–178.
9. Nguyễn Hữu Bình (2015). *Khảo sát việc chấp nhận công nghệ thông tin trong học tập của sinh viên học tiếng Pháp như là một ngoại ngữ*. Hội thảo tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông vào xây dựng và phát triển đề cương môn học trong chương trình đào tạo cử nhân. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
10. Nguyễn Thị Cúc Phương (2014). *Hướng dẫn học ngoại ngữ trực tuyến*. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, Số 40.

11. Nguyễn Thị Thanh Thanh (2015). *Ứng dụng mô hình tối ưu hóa lợi ích của công nghệ trong thiết lập môi trường học tập linh hoạt cho người học tiếng Anh*. Hội thảo tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông vào xây dựng và phát triển đề cương môn học trong chương trình đào tạo cử nhân. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
12. Nguyễn Ngọc Vũ (2006). *Một vài kinh nghiệm và ý tưởng ứng dụng CNTT vào việc đổi mới phương pháp dạy học ở khoa tiếng Anh Trường ĐHSP TP.HCM*. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Các giải pháp công nghệ và quản lý trong ứng dụng CNTT-TT vào đổi mới dạy-học”. Hà Nội: ĐHSP Hà Nội, tr.101-108.
13. Nguyễn Ngọc Vũ (2007). *Công nghệ mới cho việc dạy học tiếng Anh*. Hanoi: Hanoi University.
14. Nguyễn Ngọc Vũ (2015). *An investigation of learners' readiness for mobile learning in language teaching context of Vietnam*. Hội thảo tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông vào xây dựng và phát triển đề cương môn học trong chương trình đào tạo cử nhân. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
15. Nguyễn Văn Long & Phạm Thị Tố Như (2014). Tác dụng của phần mềm Dyned đối với sinh viên năm 1 và 2 tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, Số 40.
16. Peeraer, J. & Van Petergem, P. (2011). *Information and Communication Technology in Teacher Education in Vietnam: From Policy to Practice*. Retrieved from <http://portaldoprofessor.mec.gov.br/storage/materials/0000012854.pdf>
17. Sharples, M. (2006). *Big issues in mobile learning*. UK.
18. Staker, H., & Horn, M. (2012). *Classifying K-12 Blended Learning*. Innosight Institute.
19. Trần Thị Kim Oanh (2015). *Tăng cường quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh cho sinh viên*. Hội thảo tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông vào xây dựng và phát triển đề cương môn học trong chương trình đào tạo cử nhân. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
20. Võ Thị Kim Anh (2015). *Sử dụng các chức năng của e-learning để tăng cường hiệu quả học tập mang tính hợp tác cho sinh viên tiếng Anh tại Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng*. Hội thảo tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông vào xây dựng và phát triển đề cương môn học trong chương trình đào tạo cử nhân. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.
21. Wang, F. & Hannafin, M.J. (2005). *Designed-based research and technology-enhanced learning environments*. *Educational Technology Research and Development*. (53(4), 5-23.

(Toà soạn nhận bài viết ngày 16/3/2017, duyệt đăng ngày 30/6/2017)